TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2018/QĐST-DS V/v "*T/c về hợp đồng dân sự góp hụi* "	*An Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp XNB, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0127.....

* *Bị đơn:* - Ông **Võ Hoàng Th**, sinh năm 1970

- Bà **Tống Thị Hải L**, sinh năm 1972

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Võ Hoàng Th là bà Tống Thị Hải L theo văn bản uỷ quyền ngày 26/11/2018

Địa chỉ: ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0123.....

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Võ Thanh T1**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0163.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn ông Võ Hoàng Th, bà Tống Thị Hải L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh T1 phải trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là **68.635.000đ** *(Sáu mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Tống Thị Hải L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Hoàng Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh T1 thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền hụi còn thiếu là **68.635.000đ** *(Sáu mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*, đúng như yêu cầu của bà T nêu ra, nhưng hẹn số lượng, thời gian và phương thức trả

như sau: Mỗi tháng vào ngày 26 trả 500.000 đồng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 26/02/2018 đến khi nào đủ 68.635.000 đồng còn nợ.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đồng ý với số lượng tiền, thời gian và phương thức hẹn trả của bà Tống Thị Hải L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Hoàng Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh T1 nêu trên.

Trường hợp bị đơn ông Võ Hoàng Th, bà Tống Thị Hải L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thanh T1 không thực hiện việc trả nợ đúng như số lượng, thời gian và phương thức đã thỏa thuận thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành đủ một lần số tiền bị đơn ông Võ Hoàng Th, bà Tống Thị Hải L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thanh T1 còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T, nếu ông Võ Hoàng Th, bà Tống Thị Hải L và chị Võ Thanh T1 không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho bà T thì hàng tháng ông Th, bà L và chị T1 còn phải trả tiền lãi cho bà T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí DSST: **1.715.875đ** (68.635.000đ x 5% x 50%). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bị đơn bà Tống Thị Hải L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Hoàng Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh T1 cùng thống nhất tự thỏa thuận:

+ Bà L, chị T1 chịu **857.938** đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà T tự nguyện chịu **857.938** đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.840.875 đồng theo biên lai số 0000485 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh; bà T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 982.937 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Toà án tỉnh KG;*
- *THADS huyện AM;*
- *LưuVP, HSVA.*

Phạm Thị TMỹ Linh